



BƯỚC CHÂN TRÊN DÂY TRƯỜNG SƠN
Sáng tác: VŨ TRỌNG HỒI

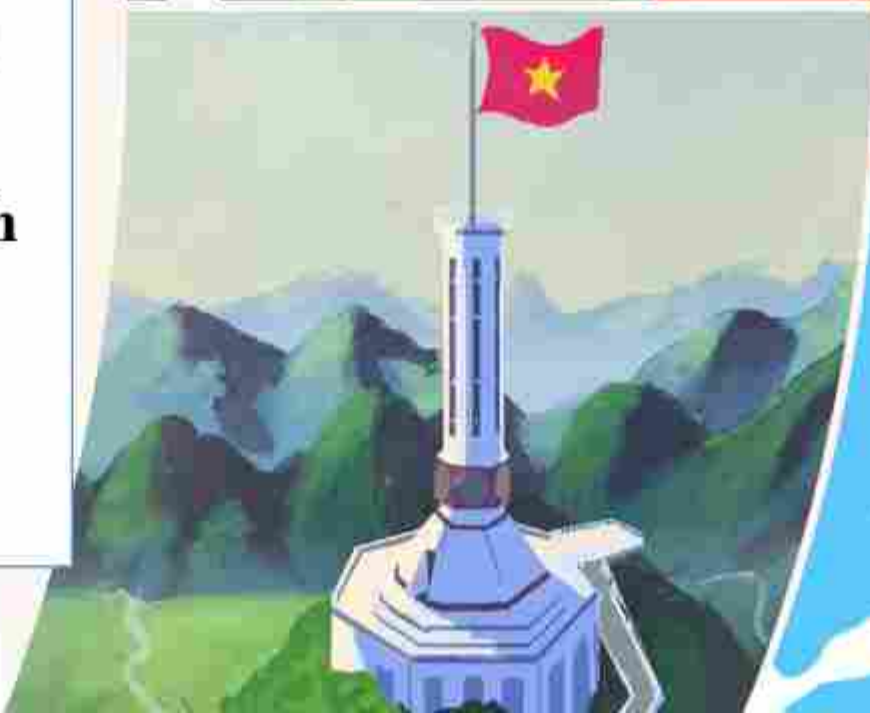
Bài 7: Tin yêu và ước vọng



**Nơi chân trời đang dâng sắc hồng
đang lan, lòng ta như nắng.**

Ta đi theo ánh lửa từ trái tim mình

(Vũ Trọng Hối)





Phần A.

Tri thức ngữ văn

PHIẾU HỌC TẬP



1. Đánh dấu ✓ vào trước ý kiến em cho là đúng về thơ tự do

- a. Không quy định số tiếng trong mỗi dòng và số dòng trong mỗi khổ thơ
- b. Có thể có vần hay không có vần
- c. Khi có vần, cách gieo vần rất linh hoạt
- d. Nhịp điệu được tạo nên bởi cách ngắt các vế trong dòng thơ.
- e. Nhịp điệu được tạo nên bởi số tiếng trong từng dòng thơ.
- g. Nhịp điệu được tạo nên bởi cách bố trí thanh điệu hoặc vần ở các tiếng được nhấn mạnh trong dòng thơ.
- h. Tính chất phóng khoáng về hình thức giúp diễn tả sinh động cảm xúc của nhà thơ.
- i. Ngôn ngữ trau chuốt, tinh lọc, giàu tính ước lệ.

Chia sẻ
cặp đôi

2. Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành nội dung về mạch cảm xúc và cảm hứng chủ đạo.

.....là yếu tố đầu tiên, quan trọng nhất của thơ trữ tình. Cảm xúc vận động theo.....và phát triển thành.....Mạch cảm xúc có nhiều cung bậc và, chi phối các yếu tố nội dung và của một bài thơ trữ tình.

Cảm hứng chủ đạo của một tác phẩm văn học là..... sâu sắc, mãnh liệt..... toàn bộ cách thể hiện.....con người và sự lựa chọntrong tác phẩm



1. Thơ tự do



- **Số tiếng**, số dòng trong mỗi khổ: Không quy định

- **Vần**: có hoặc không. Khi có vần, cách gieo vần rất linh hoạt

- **Nhịp điệu**: cách ngắt các vế trong dòng thơ, số tiếng của từng dòng, cách bố trí thanh điệu hoặc vần ở các tiếng được nhấn mạnh trong dòng thơ.

- **Diễn tả sinh động cảm xúc** của nhà thơ **trước** những biểu hiện mới mẻ, đa dạng, phong phú của **cuộc sống**.



Toàn tập
**Xuân
Diệu**



**Thế
Lữ**

TUYỂN TẬP

Truyện ngắn
Tiểu luận, phê bình
Tin, thư - Tin sắn... v.v.

NHÀ XUẤT BẢN THƠ MỚI

Phong trào thơ mới



Chế Lan Viên là nhà thơ tài năng và một nhà văn hóa có vị trí rất quan trọng trong nền văn học Việt Nam hiện đại.

Đến với thơ Chế Lan Viên, người đọc như bước vào một lâu đài kì diệu và bí mật mà càng tìm tòi khám phá, càng phát hiện thêm nhiều giá trị có ý nghĩa lớn lao về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật.

Tên thật: **Phan Ngọc Hoan**
Năm sinh: 1920
Quê quán: Quảng Trị
Ngày mất: 19/6/1989

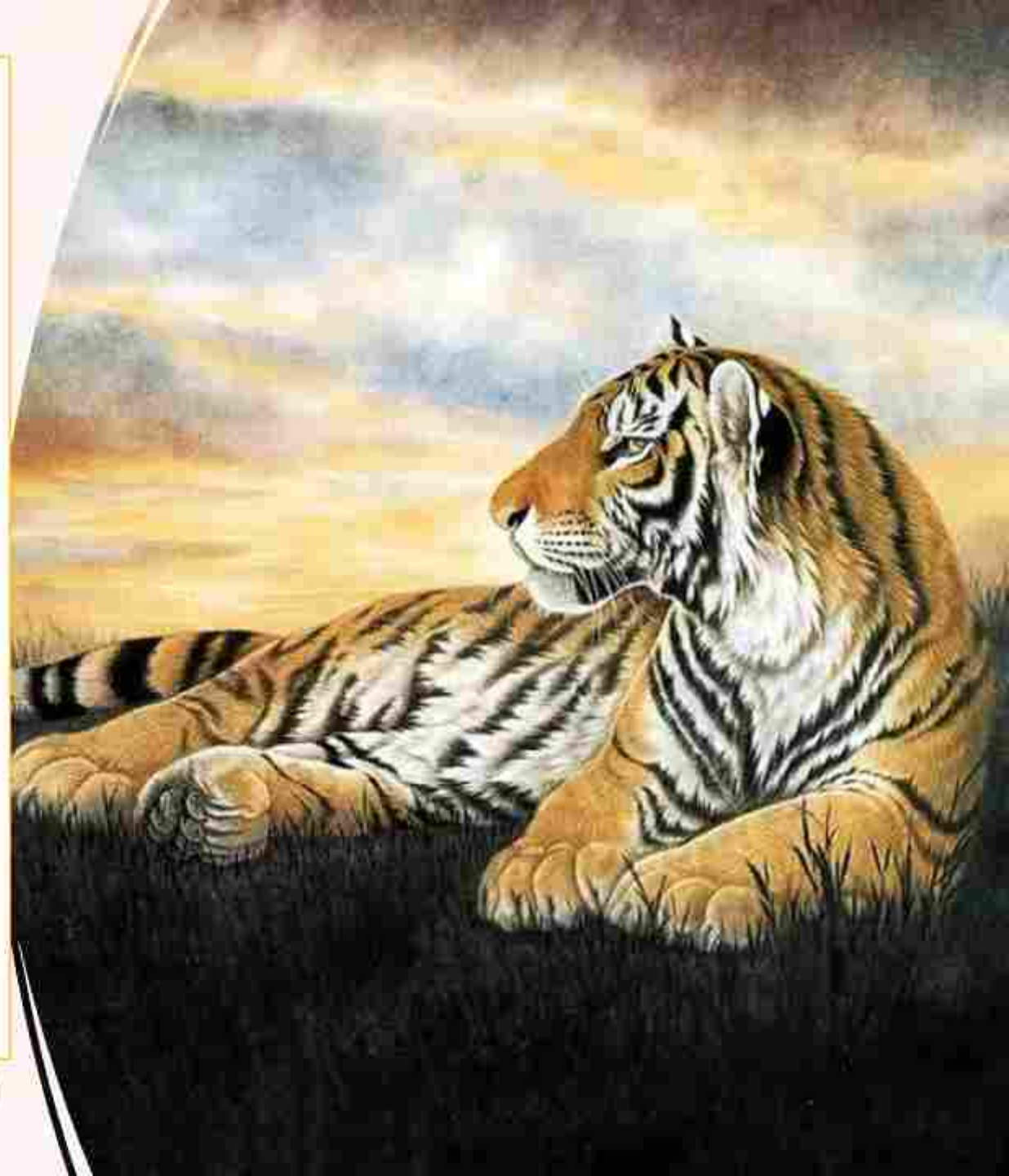


Một gương mặt thơ
tiêu biểu của thế kỷ XX,
thi sĩ tiên phong
của phong trào thơ mới

Người có công đầu
trong việc tạo dựng nên
khôn mặt và tâm vóc

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối,
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn
phương ngàn,
Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới?
Đâu những bình minh cây xanh nắng
gội,
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng?
Đâu những chiều lênh láng máu sau
rừng.
Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?
- Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?

(Trích “Nhớ rừng”, Thế Lữ)





**“Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi”**
(Trích “Vội vàng”, Xuân Diệu)

2. Mạch cảm xúc



Cảm xúc

- là yếu tố đầu tiên, quan trọng nhất của thơ trữ tình.
- vận động theo một trình tự và phát triển thành mạch.

Mạch cảm xúc

- có nhiều cung bậc sắc thái
- chi phối các yếu tố nội dung và hình thức của một bài thơ trữ tình.



Việt Nam quê hương ta – Nguyễn Đình Thi

**Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả rập rờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều
Quê hương biết mấy thân yêu
Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau
Mặt người vất vả in sâu
Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn**

**Đất nghèo nuôi những anh hùng
Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên
Đạp quân thù xuống đất đen
Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa
Việt Nam đất nắng chan hoà
Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh
Mắt đen cô gái long lanh
Yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung**

**Đất trăm nghề của trăm vùng
Khách phương xa tới lạ lòng tìm xem
Tay người như có phép tiên
Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ**

**Nước bâng khuâng những chuyến đò
Đêm đêm còn vọng câu hò Trương Chi
Đói nghèo nên phải chia ly
Xót xa lòng kẻ rời quê lên đường**

**Ta đi ta nhớ núi rừng
Ta đi ta nhớ dòng sông vỗ bờ
Nhớ đồng ruộng, nhớ khoai ngô
Bữa cơm rau muống quả cà giòn tan...**

Trích từ trường ca Bài thơ Hắc Hải (1958).

3. Cảm hứng chủ đạo



là tình cảm sâu sắc, mãnh liệt chi phối toàn bộ cách thể hiện đời sống, con người và sự lựa chọn hình thức nghệ thuật trong tác phẩm



Mẹ - Đỗ Trung Lai

Lưng mẹ còng rồi
Cau thì vẫn thẳng
Cau – ngọn xanh rờn
Mẹ - đầu bạc trắng

Cau ngày càng cao
Mẹ ngày một thấp
Cau gần với trời
Mẹ thì gần đất!

Ngày con còn bé
Cau mẹ bở tư
Giờ cau bở tám
Mẹ còn ngại to!

Một miếng cau khô
Khô gầy như mẹ
Con nâng trên tay
Không cầm được lệ

Ngẩng hỏi trời vậy
- Sao mẹ ta già?
Không một lời đáp
Mây bay về xa.

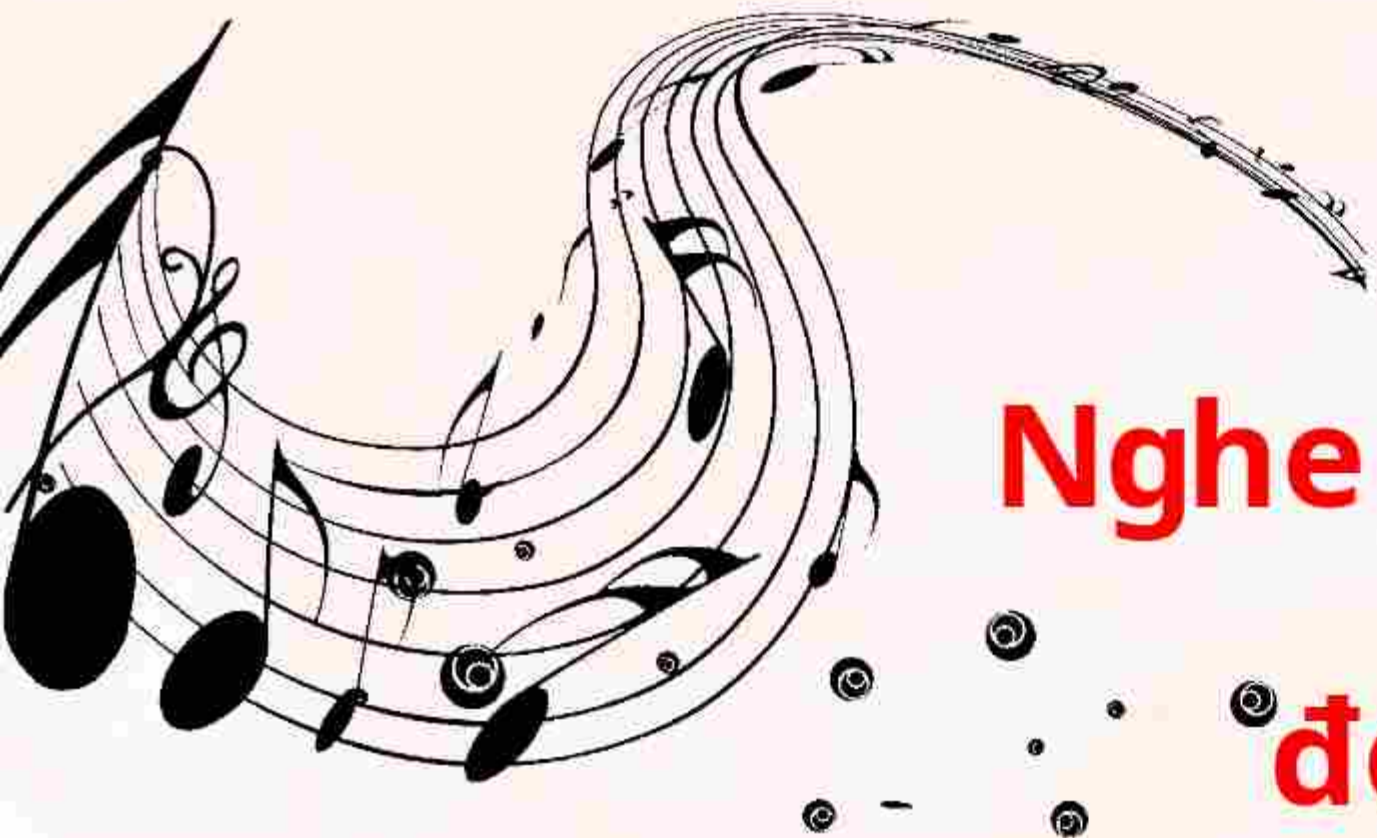
(Đêm sông Cầu,
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội,
2003)



Ai nhanh hơn

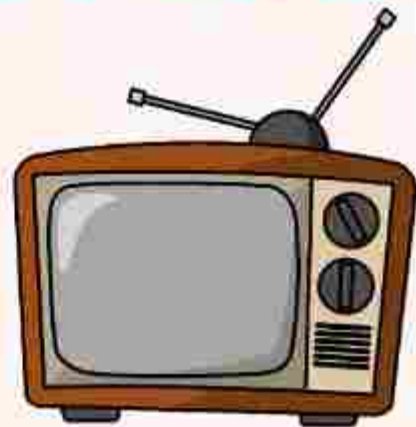
Liệt kê những thể thơ đã được học trong chương trình Ngữ văn lớp 6 và lớp 7?





Nghe nhạc hiệu

đoán chương trình



X GAMING

QPVN 



KỶ TÀI
QUÂN ĐỘI

VTV3 HD

19:59



viettel

CPVN ★



SAO
"NHẬP NGŨ"

2024

Bài 7: Tin yêu và ước vọng

Phần B

Đồng chí

(Chính Hữu)





I.
Đọc – tìm hiểu chung

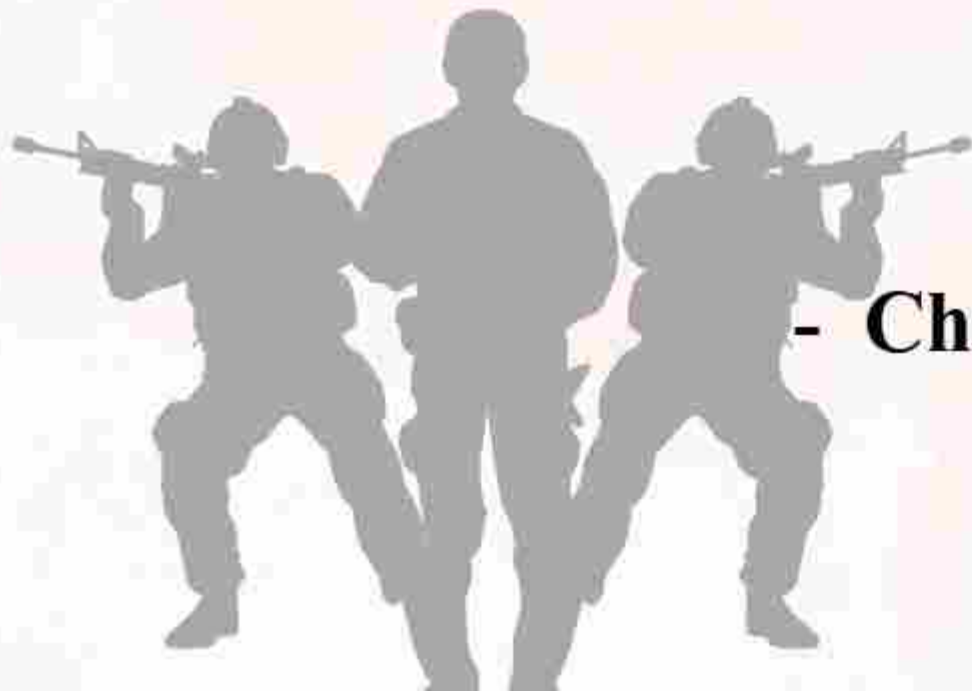


1. Đọc – chú thích



a. Đọc

- Đọc to, rõ ràng, diễn cảm, Thể hiện rõ tinh thần yêu nước, lạc quan của người chiến sĩ trên chiến trường, không ngại những khó khăn mà vẫn vượt lên phía trước.



- Chú ý các thể chiến lược đọc theo dõi.

Đồng chí (Chính Hữu)

Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ.
Đồng chí!

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.

Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.

1948

(Chính Hữu, *Đầu súng trăng treo*, NXB Văn học, Hà Nội, 1966, tr 5-6)

1. Đọc – chú thích

b. Chú thích

Đồng chí

Sương muối

**Nước mặn
đồng chua**

Tri kỉ

Vùng đất nhiễm mặn ở ven biển và vùng đất phèn có độ chua cao, khó trồng trọt và thường là vùng quê nghèo.

Người cùng chí hướng.

Người bạn hiểu mình.

Sương đọng thành những hạt trắng xóa phủ trên mặt đất và cây cỏ trông giống như muối, thường xuất hiện vào mùa đông ở vùng núi cao miền Bắc.

2. Tác giả



Chinh Hữu
(1926 – 2007)

- **Quê ở Hà Tĩnh**
- **Tham gia hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.**
- **Đề tài: người lính và chiến tranh.**
- **Trong thơ ông, người lính hiện lên giản dị, mộc mạc với tình yêu quê hương, đất nước, đồng đội chân thành, sâu nặng.**

M V21
Đ 125 S

VN
4435

CHÍNH HỮU

ĐÀU SÙNG
TRANG TRÊU

VĂN HỌC

NGON ĐẸN
DỪNG GÁC

VĂN HỌC

TUYỂN TẬP
Chính
Hữu

3. Tác phẩm



a. Hoàn cảnh sáng tác

Viết 1948 sau khi tác giả tham gia chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947) đánh bại cuộc tiến công quy mô lớn của giặc Pháp lên chiến khu Việt Bắc.





Vào cuối năm 1947, tôi tham gia chiến dịch Việt Bắc... Khi đó tôi là chính trị viên đại đội. Phải nói là chiến dịch vô cùng gian khổ. Bản thân tôi cũng chỉ phong phanh trên người một bộ áo cánh, đầu không mũ, chân không giày. Đêm ngủ nhiều khi phải rải lá khô để nằm, không có chăn màn, ăn uống rất kham khổ vì đang trên đường hành quân truy kích địch. Tôi cũng phải có trách nhiệm chăm sóc anh em thương binh và chôn cất một số tử sĩ. Sau trận đó, tôi ốm, phải nằm lại điều trị; đơn vị cử một đồng chí ở lại săn sóc tôi. Trong khi ốm, nằm ở nhà sàn heo hút, tôi làm bài thơ “Đồng chí”.

3. Tác phẩm



b. Thể thơ: Thơ tự do

c. Nhan đề: “Đồng chí”

- Đồng: cùng, chí: là chí hướng → Đồng chí: là chung lí tưởng, chung chí hướng.
- Người ở trong cùng một đoàn thể chính trị hay tổ chức cách mạng. Từ sau năm 1945, “đồng chí” là cách xưng hô quen thuộc trong các cơ quan, đoàn thể cách mạng, đơn vị bộ đội.





. Khám phá văn bản



1. Đặc điểm về thể thơ của bài thơ

Hoạt động nhóm (4 nhóm)

- Hoàn thiện Phiếu tìm hiểu đặc điểm thể thơ
- + HS trình bày sản phẩm đã giao từ tiết trước

Nhóm:

Nhịp thơ

Vần thơ

Số dòng
trong mỗi khổ

Số tiếng
trong một dòng



Đặc điểm thể thơ

Đồng chí (Chính Hữu)

Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.
Đồng chí!

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.

Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.

1948

(Chính Hữu, *Đầu súng trăng treo*, NXB Văn học, Hà Nội, 1966, tr 5-6)



Đặc điểm thể thơ

Nhịp thơ

Ngắt nhịp linh hoạt, có dòng nhịp 3/4, có dòng nhịp 4/4, 2/2; 2/4, 4/3...

Vần thơ

Vần chân, vần liền: *đá - lạ, kĩ - chí, cày - lay, vá - giá, giày - tay,...*; vần chân phối hợp vần lưng (*vai - vại*)

Số dòng trong mỗi khổ

Không đều nhau, phù hợp với nội dung cảm xúc

Số tiếng trong một dòng

Không bằng nhau giữa các dòng, có dòng bảy tiếng, có dòng tám tiếng, có dòng sáu tiếng, bốn tiếng, ba tiếng, hai tiếng.



→ Hình thức thơ tự do, phóng khoáng, ngắt nhịp linh hoạt giúp thể hiện nhiều sắc thái cảm xúc.





2.

**Bố cục, mạch cảm
xúc và nhân vật
bộc lộ cảm xúc**



Đồng chí (Chính Hữu)

Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.

Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ.
Đồng chí!

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.

Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.

Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.

1948

(Chính Hữu, *Đầu súng trăng treo*, NXB Văn học, Hà Nội, 1966, tr 5-6)

Phiếu học tập

a. Bài thơ “Đồng chí” bao gồm các phần:

- Phần 1.....
- Phần 2.....
- Phần 3.....

b. Mạch cảm xúc của bài thơ?



c. Nhân vật bộc lộ cảm xúc

- Đối tượng:
- Tác dụng:



- **Đoạn 1** (7 câu thơ đầu): Cơ sở hình thành tình đồng chí, đồng đội của những người lính.
- **Đoạn 2** (10 câu thơ tiếp theo): Những biểu hiện của tình đồng chí và sức mạnh của tình cảm ấy ở những người lính.
- **Đoạn 3** (3 câu kết): Biểu tượng đẹp về tình đồng chí.

Phiếu học tập

Mạch cảm xúc được thể hiện qua các phần:



c. Nhân vật bộc lộ cảm xúc

**Nhân vật bộc lộ cảm xúc
(chủ thể trữ tình)**



**Người lính trực tiếp tham gia
chiến đấu**

→ Tác dụng:

- Dễ dàng bộc lộ tâm sự thâm kín
- Thể hiện một cách khách quan, chân thực, cảm động hiện thực của cuộc chiến tranh

Đồng chí (Chính Hữu)

Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.
Đồng chí!

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.

Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.

1948

(Chính Hữu, *Đầu súng trăng treo*, NXB Văn học, Hà Nội, 1966, tr 5-6)

Bảy dòng đầu: Cơ sở hình thành tình đồng chí



Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.

Đồng chí!

**Xuất thân từ những miền quê nghèo khó ->
cùng giai cấp nông dân**

Chung chí hướng, lí tưởng

Chung nhiệm vụ chiến đấu gian khổ, hiểm nguy

Chung hoàn cảnh sống thiếu thốn

Gắn kết tình cảm Xa lạ -> thân quen -> Tri kỉ -> đồng chí

PHIẾU HỌC TẬP NHÓM 1

Họ và tên:.....

Nhiệm vụ: **Đọc thắm bảy câu thơ đầu và trả lời các câu hỏi dưới đây:**

Câu hỏi	Trả lời
a. Những cụm từ “nước mặn đồng chua, đất cày lên sỏi đá” gợi lên hoàn cảnh, xuất thân của những người lính như thế nào?	
b. Em có nhận xét gì về sự thay đổi vị trí các hình ảnh gắn với “anh” và “tôi” qua sáu câu thơ đầu? Xác định biện pháp tu từ được dùng trong câu thơ “Súng bên súng, đầu sát bên đầu” và nêu tác dụng.	
c. Qua sáu câu đầu, em thấy tác giả lí giải như thế nào về khởi nguồn của tình đồng chí giữa những người lính?	



*Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.*



**Hình ảnh
sống đời**



- Những vùng quê thiên nhiên khắc nghiệt, đất đai cằn cỗi, khó canh tác nên cuộc sống của con người khó khăn, vất vả, lam lũ.



- Gợi sự xa cách về không gian địa lí giữa những miền quê của những người lính



*Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.*



**Hình ảnh
sóng đôi**



- + Tạo sự hài hòa, nhịp nhàng, cân đối cho câu thơ.
- + Gọi sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân, giai cấp
- + Là cơ sở gắn kết tình đồng đội đồng chí của những người lính cụ Hồ trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp

*Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,*

- Từ xưng hô **“anh”**, **“tôi”** đặt trong cùng dòng thơ nối kết với nhau bởi quan hệ từ **“với”**: gọi sự gần gũi, thân quen của những con người vốn **“xa lạ”** nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ Quốc, gặp nhau **chung chiến hào** trở thành quen nhau.



Súng bên súng, đầu sát bên đầu,

Nghệ thuật: Điệp ngữ

- Tạo nên hình ảnh sóng đôi.

- Nhấn mạnh sự kề vai sát cánh bên nhau sẵn sàng chiến đấu của những người lính có cùng chung chí hướng, lí tưởng, chung nhiệm vụ chiến đấu cao cả

→ Chung lí tưởng, chung nhiệm vụ chiến đấu.



Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.

- Chung khó khăn, gian khổ, hoàn cảnh sống thiếu thốn về vật chất.





Cơ sở hình thành tình đồng chí

Cùng cảnh ngộ

**Cùng lí tưởng,
nhiệm vụ chiến đấu**

**Cùng chia sẻ những
khó khăn, gian khổ**

Xa lạ -> thân quen -> Tri kỉ -> đồng chí

- Câu thơ chỉ có 2 tiếng và dấu (!)

Đồng chí!



- Vai trò:

+ Như một **bản lề** khép lại nội dung cảm xúc ở 6 câu thơ đầu đồng thời mở ra nội dung cảm xúc ở các câu thơ còn lại những biểu hiện của tình đồng chí, đồng đội.

+ Là **tiếng gọi** chan chứa tình cảm yêu thương của những người lính dành cho nhau.

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

**b. Những biểu hiện
của tình đồng chí**



PHIẾU HỌC TẬP NHÓM 2

Họ và tên:.....

Nhiệm vụ: **Đọc thầm 13 dòng thơ cuối, trả lời các câu hỏi và thực hiện yêu cầu dưới đây**

Câu hỏi	Trả lời
<p>a. Tìm và phân tích các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ đặc sắc trong các dòng thơ từ “Ruộng nương anh gửi bạn thân cày” đến “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay” được tác giả sử dụng để thể hiện tình đồng chí.</p>	
<p>b. Em cảm nhận như thế nào về hình ảnh “đầu súng trăng treo”?</p>	
<p>c. Cảm xúc của nhà thơ thể hiện trong đoạn thơ từ “Ruộng nương anh gửi bạn thân cày” đến hết là gì?</p>	

**Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay**

- Lối nói khẩu ngữ “mặc kệ”

Nhấn mạnh tinh thần quyết tâm ra đi của người lính.

- Cụm từ “gian nhà không”, từ láy “lung lay”

Miêu tả rõ hơn cuộc sống thiếu thốn, khó khăn của người lính.

→ Cảm thông sâu sắc những tâm tư, nỗi niềm của nhau.



Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vùng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

**Chia
sẻ**

đau đớn về tinh thần
bởi những cơn sốt rét
rùng hành hạ

những thiếu thốn về
vật chất

**→ Sự đồng cam cộng khổ, cảm thông, sẻ chia những khó khăn,
gian lao giữa những người lính**

**c. Bức tranh đẹp
về biểu tượng
của tình đồng chí**

**Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.**

- Thời gian: “đêm nay”

- Không gian: rừng đêm hoang vắng, sương muối lạnh lẽo

- Tình huống: Người lính đứng sát cạnh bên nhau chờ giặc tới trong tư thế chủ động sẵn sàng.

- Nghệ thuật: Đối lập

+ Nổi bật vẻ đẹp của người chiến sĩ.

+ Luôn kề vai sát cánh bên nhau; tâm hồn luôn bay bổng, cảm nhận tinh tế vẻ đẹp của thiên nhiên.



**Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.**



- Biểu tượng cho vẻ đẹp phong phú trong thế giới tâm hồn của người lính: vừa là chiến sĩ vừa là thi sĩ, vừa thực tế nhưng cũng rất đời mơ mộng.

- Thể hiện ý nghĩa của cuộc chiến mà người lính tham gia: chiến đấu để giành lấy cuộc sống hòa bình cho nhân dân.

- Gọi lên đặc điểm của thơ ca kháng chiến: giàu chất hiện thực và giàu cảm hứng lãng mạn.

Những biểu hiện của tình đồng chí

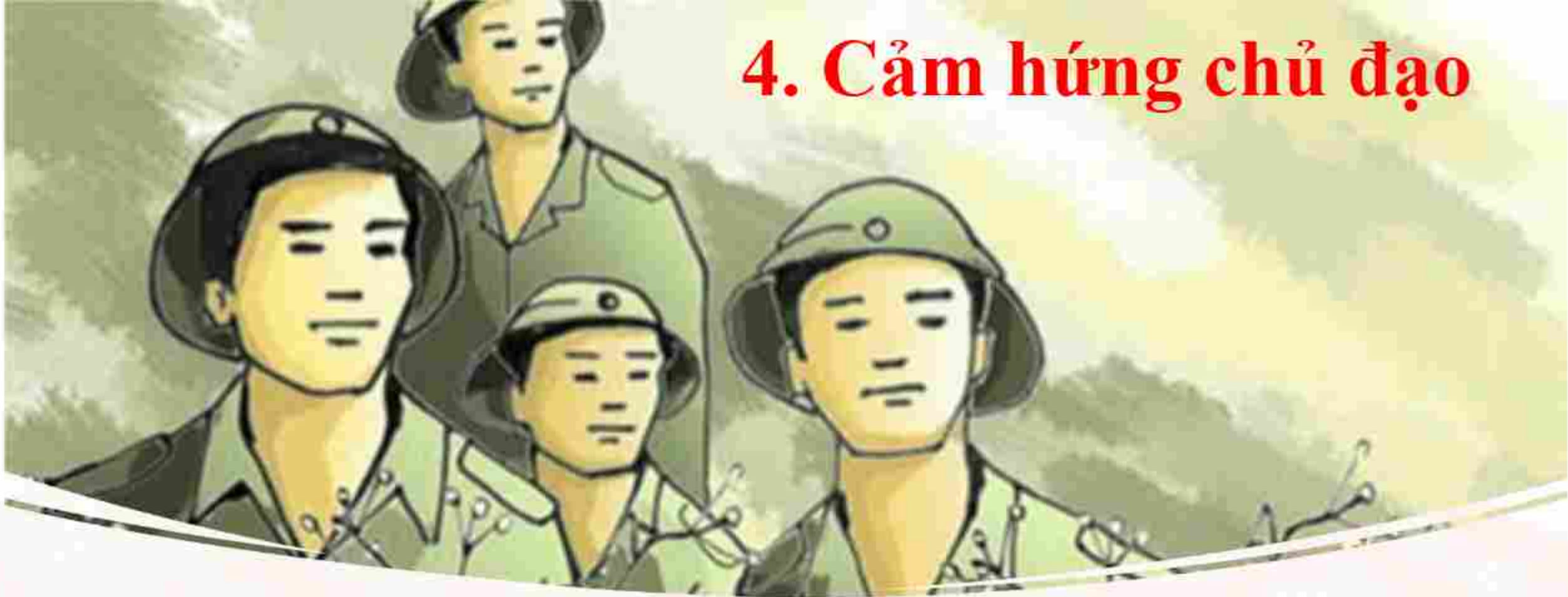
- **Thấu cảm cảnh ngộ, tâm tư, nỗi lòng của nhau**
- **Đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi, cùng nhau vượt qua gian khó trong cuộc sống đời thường.**
- **Kề vai sát cánh bên nhau trong chiến hào thực thi nhiệm vụ.**

Xúc động



→ Tình đồng chí đã tiếp thêm hơi ấm, sức mạnh giúp người lính kiên cường vượt qua mọi thử thách, hoàn thành nhiệm vụ, góp phần đưa cuộc kháng chiến tới thắng lợi.

4. Cảm hứng chủ đạo



Ngợi ca tình đồng chí, đồng đội, tinh thần yêu nước, dũng cảm vượt lên mọi thiếu thốn, gian khổ, hiểm nguy của những người lính.



III. Tổng kết



1. Nghệ thuật

- Hình ảnh gần gũi

- Ngôn từ giản dị

2. Nội dung



- Khắc họa thành công chân dung người lính nông dân thời kì chống Pháp: chất phác, mộc mạc, đậm đà nghĩa tình.

- Ca ngợi sức mạnh tình đồng chí, tình cảm thiêng liêng nhất của người lính



Viết kết nối với đọc

Viết đoạn văn (khoảng 7 - 9 câu) trình bày cảm nghĩ của em về tình đồng chí được thể hiện trong bài thơ.



Đồng chí là tiếng gọi thân thương tha thiết, biểu hiện thật đầy đủ tình đồng đội của anh bộ đội Cụ Hồ. Cảm nhận được tình cảm vừa thân quen, vừa mới lạ trong cuộc sống chiến đấu ấy, Chính Hữu, một nhà thơ – chiến sĩ đa xúc động viết bài thơ đồng chí với những lời thơ thật chân chất và tràn đầy tình cảm. Cả bài thơ thể hiện rõ tình đồng đội keo sơn gắn bó giữa những người chiến sĩ quân đội nhân dân trong cuộc chiến đấu gian khổ. Họ xuất thân từ nhân dân lao động chỉ quen cày cuốc, vì có chung tấm lòng yêu nước, họ đã gặp nhau, từ xa lẫn bỗng hoá thân quen. Chính Hữu đã kể về họ bằng lời thơ thật xúc động. Họ đều xuất thân từ những vùng đất khô cằn, sỏi đá, từ xa lạ mà hoá thân quen nơi chiến trường. Trong đơn vị quân đội ấy, hình ảnh những con người chẳng hẹn quen nhau nói lên một sự xa lạ, nhưng vì kháng chiến, những con người ấy cùng nhau chiến đấu, cùng nhau chịu đựng gian khổ. Vì thế họ trở nên thân nhau, hiểu nhau và gọi nhau là “đồng chí”. Tình cảm của những người đồng chí được thể hiện rõ trong cuộc sống chiến đấu. Các anh kể cho nhau nghe về quê hương, về “giếng nước gốc đa”, cùng nhau chia ngọt sẻ bùi, cùng nhau trải qua những gian khổ, bệnh tật. Dầu áo anh rách vai, quần tôi có vài mảnh vá, dầu trời buốt giá miệng vẫn cười tươi. Tình cảm chân thành tha thiết ấy không thể diễn tả bằng lời mà chỉ có thể thể hiện bằng cái nắm tay đầy ấm áp.

Dấu ấn Người lính



Lựa chọn 1 trong những nhiệm vụ sau:

- 1. Hãy vẽ tranh tái hiện lại hình ảnh người lính trong bài thơ.**
- 2. Biểu diễn bài hát “Đồng chí” đã được phổ nhạc.**
- 3. Sưu tầm những bài thơ khác cũng viết về những người lính, ghi chép những hình ảnh đặc sắc trong bài thơ đó và chia sẻ cùng cả lớp.**
- 4. Dựa vào bài thơ “Đồng chí” hãy đóng vai là người lính trong thời kì kháng chiến chống Pháp viết 1 bức thư gửi cho bạn đọc của thế hệ tương lai kể lại câu chuyện ấn tượng về cuộc đời người lính.**

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

Ôn tập, củng cố biện pháp tu từ và nghĩa của từ